

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 38



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 17 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174 và lần đăng ký thay đổi thứ 17 được cấp ngày 19 tháng 6 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 50 tỷ VND

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3976 5086
- Fax : (04) 3976 5123

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tư liệu tiêu dùng;
- Dịch vụ về thương mại;
- Dịch vụ về điện tử, tin học;
- Sản xuất, chuyển giao các phần mềm;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Buôn bán các thiết bị chống sét;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng trong lĩnh vực viễn thông (bao gồm cả qua điện thoại);
- Tư vấn thiết kế, thi công lắp đặt và buôn bán thiết bị điện nhẹ công trình, hệ thống âm thanh công cộng, báo cháy, camera giám sát, kiểm soát ra vào, hệ thống quản lý và điều khiển công trình, hệ thống điều khiển tự động, thông tin nội bộ, hệ thống chuông cửa, hệ thống an toàn, kiểm soát giao thông, thiết bị truyền hình, hệ thống truyền hình (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Cho thuê thiết bị điện tử, tin học, viễn thông và truyền hình./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Minh Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính Công ty	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương (tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 14 tháng 8 năm 2015

815
NH
NG
HIỆM
AN V
&
HÀ
A -



Số: 365/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “ Công ty ”) gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2015, từ trang 06 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015



Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

002-C
NH
TY
HỮU H
À TƯ V
C
NỘI
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng cây đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		222.868.260.994	205.297.954.886
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	34.294.444.517	35.601.233.648
1. Tiền	111		12.867.242.430	19.856.723.704
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.427.202.087	15.744.509.944
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		93.065.967.485	100.694.412.621
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	74.363.532.743	63.148.040.709
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	10.462.975.238	31.504.076.697
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	10.576.505.223	8.598.171.420
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2.337.045.719)	(2.555.876.205)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	92.147.489.213	68.512.663.834
1. Hàng tồn kho	141		93.638.611.576	70.003.786.197
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.491.122.363)	(1.491.122.363)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.360.359.779	489.644.783
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	102.868.144	104.679.126
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.828.595.533	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	428.896.102	384.965.657
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.060.599.464	23.701.300.203
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		360.261.949	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	360.261.949	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.239.993.187	4.170.571.177
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.239.993.187	4.170.571.177
<i>Nguyên giá</i>	222		9.683.106.748	9.556.743.112
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.443.113.561)	(5.386.171.935)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		19.460.344.328	19.530.729.026
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	19.460.344.328	19.530.729.026
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		245.928.860.458	228.999.255.089

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		180.998.281.867	165.220.820.622
I. Nợ ngắn hạn	310		180.348.037.549	165.220.820.622
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	21.386.120.318	26.337.714.602
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	52.594.329.230	62.505.831.102
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	7.457.352.750	8.174.319.948
4. Phải trả người lao động	314		503.097.283	2.247.201.641
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	423.404.504	498.492.732
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13a	8.196.997.608	27.022.891.492
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	5.358.976.648	2.752.816.063
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	83.697.113.408	35.587.707.242
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	730.645.800	93.845.800
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		650.244.318	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.13b	650.244.318	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.930.578.591	63.778.434.467
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	64.930.578.591	63.778.434.467
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.650.000.000	2.400.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(465.870.000)	(465.870.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.775.377.737	5.775.377.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.971.070.854	6.068.926.730
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.018.865.207	6.068.926.730
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.952.205.647	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		245.928.860.458	228.999.255.089

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

108
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	239.271.564.808	85.414.116.778
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		78.634.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		239.192.930.808	85.414.116.778
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	214.934.940.339	70.442.215.536
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.257.990.469	14.971.901.242
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	205.545.321	879.252.987
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.304.605.814	1.971.946.003
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.172.546.650	1.468.409.012
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.366.866.033	2.077.245.888
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.159.408.906	8.597.601.111
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.632.655.037	3.204.361.227
11. Thu nhập khác	31	VI.7	411.765.166	280.379.537
12. Chi phí khác	32	VI.8	217.999.952	142.197.208
13. Lợi nhuận khác	40		193.765.214	138.182.329
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40		8.826.420.251	3.342.543.556
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.949.376.127	839.455.439
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.877.044.124</u>	<u>2.503.088.117</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.315</u>	<u>427</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.315</u>	<u>427</u>

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

15
HÀ
:G
EM
Y V
&
HÀ
A

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.826.420.251	3.342.543.556
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	1.056.941.626	539.583.787
- Các khoản dự phòng	03	V.5	(218.830.486)	(253.102.404)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		10.208.324	168.435.233
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(161.753.553)	(870.981.124)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.172.546.650	1.468.409.012
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.685.532.812	4.394.888.060
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.892.041.466	8.974.735.192
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23.634.825.379)	(86.002.477.209)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(39.947.383.818)	79.969.656.096
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		72.195.680	103.077.185
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.946.827.801)	(1.269.812.312)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(3.250.968.286)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	26.882.929.601
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(163.200.000)	(31.108.098.903)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(47.042.467.040)	(1.306.070.576)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(126.363.636)	(781.864.528)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	4.400.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		161.753.553	866.581.124
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		35.389.917	89.116.596

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	78.348.359.058	74.456.742.450
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(30.249.050.892)	(35.330.384.548)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.398.909.850)	(2.591.342.925)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>45.700.398.316</i>	<i>36.535.014.977</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>(1.306.678.807)</i>	<i>35.318.060.997</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>35.601.233.648</i>	<i>7.080.390.930</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>(110.324)</i>	<i>1.817.421</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>34.294.444.517</i>	<i>42.400.269.347</i>

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mir h Nguyệt

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng; thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc của Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1, địa chỉ tại Số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 97 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 97 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua bình quân ngoại tệ của Ngân hàng thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam và ngân hàng TMCP Quân Đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ bình quân của khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua bình quân ngoại tệ của Ngân hàng thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam và ngân hàng TMCP Quân Đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm

Chi phí mua Quyền sử dụng đất là số tiền Công ty bỏ ra để mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chi phí mua Quyền sử dụng đất này được phân bổ theo thời hạn thuê đất còn lại kể từ khi tài sản xây dựng trên đất hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Chi phí sửa chữa trị sở

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 - 4
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhập ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khúc ân tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

Doanh thu hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là phí ủy thác Công ty được hưởng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ sau.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7.138.899.013	315.249.993
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.728.343.417	19.541.473.711
Các khoản tương đương tiền	21.427.202.087	15.744.509.944
Cộng	<u>34.294.444.517</u>	<u>35.601.233.648</u>

Khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành số tiền 49.500.000 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng với Kho bạc nhà nước.

Khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành số tiền 1.354.506.047 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng với Công ty Viễn thông Quốc tế.

Khoản tiền gửi tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội số tiền 6.090.105.105 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng với Tổng cục Hậu cần kỹ thuật – Bộ công an.

Khoản tiền gửi tại ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt số tiền 2.833.090.935 VND dùng để đảm bảo thực hiện hợp đồng với Tổng cục hậu cần kỹ thuật – Bộ Công an.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	74.363.532.743	63.148.040.709
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	56.547.372.525	17.749.977.986
Cục Công nghệ Thông tin - Tổng cục dự trữ Nhà Nước		12.217.051.400
Các khách hàng khác	17.816.160.218	33.181.011.323
Cộng	<u>74.363.532.743</u>	<u>63.148.040.709</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	10.462.975.238	31.504.076.697
Alliance Pacific International Supplies	4.933.568.443	12.821.248.043
Zhongshan Etek Co., LTD		13.072.233.252
Juniper Networks International B.V	3.316.850.420	
Viễn thông Vĩnh Phúc	1.050.000.000	
Các nhà cung cấp khác	1.662.556.375	5.610.595.402
Cộng	<u>10.462.975.238</u>	<u>31.504.076.697</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.493.694.584		1.151.957.774	1.151.957.774
Phải thu tạm ứng	450.588.800		393.592.000	393.592.000
Ông Lê Việt Thắng	174.030.800		267.034.000	267.034.000
Ông Lưu Hồng Chiêu	150.000.000			
Ông Đặng Anh Phương	126.558.000		126.558.000	
Phải thu khác	1.043.105.784		758.365.774	
Ông Nguyễn Hà Thanh - Phải thu tiền du lịch Châu Âu	380.791.250		480.791.250	
Ông Lưu Hồng Chiêu - Phải thu về BHXH nộp hộ	37.941.478		20.341.750	
Ông Đặng Anh Phương - Phải thu BHXH nộp hộ và các khoản chi hộ	624.373.056		257.232.774	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	9.082.810.639	448.977.508	7.446.213.646	448.977.508
Tạm ứng	6.308.034.798		2.521.915.850	
Ký cược, ký quỹ	1.663.901.571		3.941.455.342	
Vật tư, hàng hóa cho mượn	1.000.497.821	448.977.508	869.820.244	448.977.508
Phải thu khác	110.376.449		113.022.210	
Cộng	10.576.505.223	448.977.508	8.598.171.420	448.977.508

4b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu về ký quỹ, ký cược.

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng		2.072.222.483	184.154.272	2.302.222.483	195.323.786
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Viễn thông Vina	Trên 3 năm	1.532.527.278	167.400.000	trên 3 năm	1.762.527.278
Phải thu khách hàng khác	Trên 2 năm	539.695.205	16.754.272	Trên 1 năm	539.695.205
Phải thu khác - Vật tư hàng hóa cho mượn		448.977.508		448.977.508	
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	289.693.201		Trên 3 năm	289.693.201
Phải thu khác	Trên 3 năm	159.284.307		Trên 3 năm	159.284.307
Cộng		2.521.199.991	184.154.272	2.751.199.991	195.323.786

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Nợ phải thu ngắn hạn</u>	<u>Nợ phải thu dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	(2.555.876.205)		(2.555.876.205)
Trích lập dự phòng bổ sung	(11.169.514)		(11.169.514)
Hoàn nhập dự phòng	230.000.000		230.000.000
Số cuối kỳ	<u>(2.337.045.719)</u>		<u>(2.337.045.719)</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường			478.442.040	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	84.001.854.187	(1.491.122.363)	62.225.445.690	(1.491.122.363)
Hàng hóa	9.636.757.389		7.299.898.467	
Cộng	<u>93.638.611.576</u>	<u>(1.491.122.363)</u>	<u>70.003.786.197</u>	<u>(1.491.122.363)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(1.491.122.363)	(1.491.122.363)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối kỳ	<u>(1.491.122.363)</u>	<u>(1.491.122.363)</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo hiểm	31.525.141	38.663.283
Chi phí thuê văn phòng	49.500.000	19.888.667
Chi phí sửa chữa văn phòng		23.915.197
Chi phí công cụ dụng cụ	8.225.766	2.949.242
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail	13.617.237	19.262.737
Cộng	<u>102.868.144</u>	<u>104.679.126</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí mua Quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm	19.000.000.000	19.000.000.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	460.344.328	530.729.026
Cộng	<u>19.460.344.328</u>	<u>19.530.729.026</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.079.508.737	2.769.882.969	2.707.351.406	9.556.743.112
Mua sắm trong kỳ	126.363.636			126.363.636
Số cuối kỳ	3.205.872.373	2.769.882.969	2.707.351.406	9.683.106.748
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		1.142.367.771	817.332.356	1.959.700.127
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.206.492.464	2.585.708.048	1.593.971.423	5.386.171.935
Khấu hao trong kỳ	521.844.820	278.953.652	256.143.154	1.056.941.626
Số cuối kỳ	1.728.337.284	2.864.661.700	1.850.114.577	6.443.113.561
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.873.016.273	1.184.174.921	1.113.379.983	4.170.571.177
Số cuối kỳ	1.477.535.089	905.221.269	857.236.829	3.239.993.187
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các nhà cung cấp khác	21.386.120.318	26.337.714.602
Ciena Communications, Inc	2.150.742.756	3.488.252.839
Alcatel - Lucent Enterprise	3.352.038.832	
Ingram Micro Asia Ltd	5.031.266	3.301.251.727
Viễn thông Vĩnh phúc		3.296.416.829
Công ty TNHH Điện & Điện tử Thuận Phát (TPI)	5.458.468.400	
Công ty Cổ phần Giải Pháp Tin Học Thăng Long	1.531.782.800	2.572.429.701
Công ty TNHH Tích hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn		4.548.152.400
Các khách hàng khác	8.888.056.264	9.131.211.106
Cộng	21.386.120.318	26.337.714.602

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	52.594.329.230	62.505.831.102
Công an Thành phố Hải Phòng	27.542.598.402	38.532.005.242
Tổng cục Hậu cần kỹ thuật- Bộ Công an	12.262.169.689	7.020.149.139
Công An tỉnh Vĩnh Phúc	743.635.978	10.276.162.000
Alcatel - Lucent International	5.553.024.330	
Các khách hàng khác	6.492.900.831	6.677.514.721
Cộng	52.594.329.230	62.505.831.102

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.051.974.942		214.060.262	(3.293.099.859)		27.064.655
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			17.551.894.198	(17.551.894.198)		
Thuế xuất, nhập khẩu		384.965.657	15.230.390	(32.096.180)		401.831.447
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.104.561.627		1.945.376.127		4.053.937.754	
Thuế thu nhập cá nhân	520.833.031		680.911.829	(474.807.341)	726.937.519	
Các loại thuế khác	2.496.950.348		1.145.585.794	(970.058.665)	2.676.477.477	
Cộng	8.174.319.948	384.965.657	21.561.058.600	(22.321.956.243)	7.457.352.750	428.896.102

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm	Không chịu thuế
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ đợc dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.826.420.251	3.342.543.556
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	34.380.324	473.162.985
<i>Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	34.270.000	337.018.334
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>		129.462.072
<i>Phạt vi phạm hành chính</i>		8.500.000
<i>Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại số dư tiền và các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ</i>	110.324	(1.817.421)
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	8.860.800.575	3.815.706.541
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước đợc chuyển		
Thu nhập tính thuế	8.860.800.575	3.815.706.541
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.949.376.127	839.455.439

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công nghiệp đợc căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể đợc giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế đợc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp đợc Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		<i>300.000.000</i>
Thù lao hội đồng quản trị		300.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>423.404.504</i>	<i>198.492.732</i>
Chi phí lãi vay phải trả	394.594.836	168.875.987
Chi phí sản xuất kinh doanh	28.809.668	29.616.745
Cộng	423.404.504	498.492.732

13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

13a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>8.196.997.608</i>	<i>27.022.891.492</i>
Doanh thu cung cấp lắp đặt thiết bị viễn thông	5.772.352.000	24.459.121.155
Doanh thu dịch vụ hỗ trợ bảo trì phần cứng	1.036.993.726	1.128.555.655
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	1.387.651.882	1.435.214.682
Cộng	8.196.997.608	27.022.891.492

13b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là doanh thu cung cấp dịch vụ cho Đại Học Quốc Tế RMIT Việt Nam.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>5.358.976.648</i>	<i>2.752.816.063</i>
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.069.085.075	2.543.094.925
Kinh phí công đoàn	241.946.573	209.721.138
Phải trả người lao động	47.945.000	
Cộng	5.358.976.648	2.752.816.063

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Vay Bà Nguyễn Thu Dương ⁽ⁱ⁾	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	83.197.113.408	83.197.113.408	35.087.707.242	35.087.707.242
Vay ngắn hạn ngân hàng	78.795.833.408	78.795.833.408	32.296.525.242	32.296.525.242
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱⁱ⁾	66.665.209.358	66.665.209.358	30.469.136.602	30.469.136.602
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.130.624.050	12.130.624.050	1.827.388.640	1.827.388.640
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	4.401.280.000	4.401.280.000	2.791.182.000	2.791.182.000
Cộng	83.697.113.408	83.697.113.408	35.587.707.242	35.587.707.242

(i) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thu Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh phục vụ thực hiện hoạt động kinh doanh lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông của bên vay và mục đích khác theo hợp đồng hạn mức tín dụng số: 344.14.056.643016 ngày 18 tháng 09 năm 2014. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa hình thành từ vốn vay và quyền đòi nợ từ các phương án ngân hàng tài trợ, phát hành bảo lãnh.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	32.296.525.242	75.948.359.058		(29.449.050.892)	78.795.833.408
Vay ngắn hạn các cá nhân	3.291.182.000	2.400.000.000	10.098.000	(800.000.000)	4.901.280.000
Cộng	35.587.707.242	78.348.359.058	10.098.000	(30.249.050.892)	83.697.113.408

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	93.845.800	118.225.800
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	800.000.000	650.000.000
Chi quỹ	(163.200.000)	(106.100.000)
Số cuối kỳ	730.645.800	662.125.800

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	2.250.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	5.726.405.868	63.267.180.765
Lợi nhuận trong kỳ trước					2.503.088.117	5.593.632.840
Trích lập các quỹ trong kỳ trước		150.000.000			(800.000.000)	(650.000.000)
Chia cổ tức kỳ trước					(4.924.900.000)	(4.924.900.000)
Số dư cuối kỳ trước	50.000.000.000	2.400.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	2.504.593.985	60.214.101.722
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	2.400.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	6.068.926.730	63.778.434.467
Lợi nhuận trong kỳ này					6.877.044.124	6.877.044.124
Trích lập các quỹ trong kỳ này		250.000.000			(1.050.000.000)	(800.000.000)
Chia cổ tức kỳ này					(4.924.900.000)	(4.924.900.000)
Số dư cuối kỳ này	50.000.000.000	2.650.000.000	(465.870.000)	5.775.377.737	6.971.070.854	64.930.578.591

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	2.650.000.000	2.400.000.000
Cổ phiếu quỹ	(465.870.000)	(465.870.000)
Cộng	52.184.130.000	51.934.130.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	75.100	75.100
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.924.900	4.924.900

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
Chia cổ tức cho các cổ đông	: 4.924.900.000
Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	: 250.000.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 800.000.000

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2014 cho các cổ đông với tỷ lệ cổ tức là 10% mệnh giá.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	2.781,47	595,60

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	222.276.055.068	82.238.409.991
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.995.509.740	3.175.706.787
Cộng	239.271.564.808	85.414.116.778

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	204.140.260.693	70.400.746.431
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.794.679.646	41.469.105
Cộng	214.934.940.339	70.442.215.536

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	161.753.553	866.581.124
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.410.740	9.663.561
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	30.381.028	3.008.302
Cộng	205.545.321	879.252.987

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.172.546.650	1.468.409.012
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	121.850.840	335.101.758
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	10.208.324	168.435.233
Cộng	2.304.605.814	1.971.946.003

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	115.249.606	39.785.795
Chi phí vật liệu, bao bì	9.084.400	944.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	101.931.310	13.387.053
Chi phí bảo hành	128.604.293	74.483.961
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.953.312.247	1.283.784.106
Chi phí khác	1.058.684.177	664.860.973
Cộng	3.366.866.033	2.077.245.888

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.702.632.109	4.692.490.173
Chi phí vật liệu quản lý	60.223.801	40.176.322
Chi phí đồ dùng văn phòng	351.354.231	614.611.742
Chi phí khấu hao tài sản cố định	547.908.675	539.583.787
Thuế, phí và lệ phí	162.260.909	56.639.405
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(218.830.486)	(253.102.404)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	874.121.335	855.397.108
Chi phí khác	2.679.738.332	2.051.804.978
Cộng	10.159.408.906	8.597.601.111

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		4.400.000
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	363.980.877	
Tiền thưởng		232.212.176
Phạt chậm thanh toán phải thu khách hàng	47.782.732	12.905.165
Thu nhập khác	1.557	30.862.196
Cộng	411.765.166	280.379.537

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	20.940.390	3.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu		129.462.072
Phạt vi phạm hành chính		8.500.000
Hỗ trợ cho khách hàng	172.600.000	
Các khoản chi phí khác	24.459.562	1.235.136
Cộng	217.999.952	142.197.208

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	6.877.044.124	2.503.088.117
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(400.000.000)	(400.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	6.477.044.124	2.103.088.117
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	4.924.900	4.924.900
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	1.315	427

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.924.900	4.924.900
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.924.900	4.924.900

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Các khoản tiền gửi tại ngân hàng giá trị 10.327.202.087 VND dùng để bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng.

2. Tiền thu từ đi vay

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	75.948.359.058	66.276.742.450
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức vay cá nhân	2.400.000.000	8.180.000.000
Cộng	78.348.359.058	74.456.742.450

3. Tiền trả nợ gốc vay

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	29.449.050.892	28.270.384.548
Tiền trả nợ vay dưới hình thức vay cá nhân	800.000.000	7.060.000.000
Cộng	30.249.050.892	35.330.384.548

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng tiền công tác	265.045.000	263.063.500
Thu tiền tạm ứng	193.003.200	160.062.000
Trả hộ tiền thẻ visa và chi hộ khác	367.140.282	455.505.576

Cam kết bảo lãnh

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Hà Thành với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 543.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 1.103.067.450 VND (cùng kỳ năm trước là 934.800.000 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền bắc và miền nam

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	227.767.323.034	11.425.607.774		239.192.930.808
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.974.718.042		(1.974.718.042)	
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	229.742.041.076	11.425.607.774	(1.974.718.042)	239.192.930.808
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.901.725.156	(2.170.009.626)		10.731.715.530
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				10.731.715.530
Doanh thu hoạt động tài chính				205.545.321
Chi phí tài chính				(2.304.605.814)
Thu nhập khác				411.765.166
Chi phí khác				(217.999.952)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.949.376.127)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				6.877.044.124
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	137.035.895	165.363.333		302.399.228
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	826.070.859	477.291.057		1.303.361.916

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	77.410.546.223	8.003.570.555		85.414.116.778
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	3.620.384.470		(3.620.384.470)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.030.930.693	8.003.570.555	(3.620.384.470)	85.414.116.778
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.812.705.617	(1.515.651.374)		4.297.054.243
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				4.297.054.243
Doanh thu hoạt động tài chính				879.252.987
Chi phí tài chính				(1.971.946.003)
Thu nhập khác				280.379.537
Chi phí khác				(142.197.208)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(839.455.439)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.503.088.117
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	226.735.796	799.757.437		1.026.493.233
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	381.755.484	615.977.962		997.733.446

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực đã a lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	243.791.402.497	16.092.792.587	(13.955.334.626)	245.928.860.458
Tổng tài sản	243.791.402.497	16.092.792.587		245.928.860.458
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	176.739.942.545	16.092.792.587	(11.833.493.139)	180.999.241.993
Tổng nợ phải trả	176.739.942.545	16.092.792.587	(11.833.493.139)	180.999.241.993
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	223.399.935.179	7.282.307.126	(11.682.987.216)	228.999.255.089
Tổng tài sản	223.399.935.179	7.282.307.126		228.999.255.089
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	159.416.374.502	7.282.307.126	(11.477.861.006)	165.220.820.622
Tổng nợ phải trả	159.416.374.502	7.282.307.126	(11.477.861.006)	165.220.820.622

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp lắp đặt thiết bị điện tử, viễn thông.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót

Việc áp dụng chế độ kế toán mới và thay đổi chính sách kế toán không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh như sau

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ					
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.741.208.229		10.576.505.223	
Tài sản ngắn hạn khác	155	6.856.963.191	(6.856.963.191)		

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

5a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist với số dư nợ tại ngày kết thúc kỳ kế toán chiếm 76% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 28%). Các khách hàng khác tại ngày cuối kỳ có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.8 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.294.444.517				34.294.444.517
Phải thu khách hàng	72.291.310.260			2.072.222.483	74.363.532.743
Các khoản phải thu khác	3.368.665.145			448.977.508	3.817.642.653
Cộng	109.954.419.922			2.521.199.991	112.475.619.913
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.601.233.648				35.601.233.648
Phải thu khách hàng	61.075.818.226			2.072.222.483	63.148.040.709
Các khoản phải thu khác	4.314.187.013			448.977.508	4.763.164.521
Cộng	100.991.238.887			2.521.199.991	103.512.438.878

5b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	83.697.113.408			83.697.113.408
Phải trả người bán	21.386.120.318			21.386.120.318
Các khoản phải trả khác	5.492.489.579			5.492.489.579
Cộng	110.575.723.305			110.575.723.305
Số đầu năm				
Vay và nợ	35.587.707.242			35.587.707.242
Phải trả người bán	26.337.714.602			26.337.714.602
Các khoản phải trả khác	2.741.587.657			2.741.587.657
Cộng	64.667.009.501			64.667.009.501

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn vì các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái

Công ty nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho sản xuất kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ USD	Số đầu năm USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.082,23	880,27
Vay và nợ	(17.000,00)	(17.000,00)
Phải trả người bán	(302.121,50)	(376.199,06)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(316.039,27)	(392.318,79)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 1.673.942.268 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.007.527.732 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng.

02-C
H
Y
TU HA
TU VA
01
IP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

5d. Tài sản đảm bảo

Công ty dùng khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 10 327.202.087 VND

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không có tài sản tài chính nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.294.444.517	35.601.233.648	34.294.444.517	35.601.233.648
Phải thu khách hàng	74.363.532.743	63.148.040.709	72.475.464.532	61.041.142.012
Các khoản phải thu khác	3.817.642.653	4.753.164.521	3.368.665.145	4.314.187.013
Cộng	112.475.619.913	103.502.438.878	110.138.574.194	100.956.562.673
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	83.697.113.408	35.587.707.242	83.697.113.408	35.587.707.242
Phải trả người bán	21.386.120.318	26.337.714.602	21.386.120.318	26.337.714.602
Các khoản phải trả khác	5.492.489.579	2.741.587.657	5.492.489.579	2.741.587.657
Cộng	110.575.723.305	64.667.009.501	110.575.723.305	64.667.009.501

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng:

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14082015/CV-ONE
V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2015

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (ONE CORP) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng nhất.

Công ty chúng tôi xin giải trình chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo báo cáo kiểm toán so với báo cáo công ty lập như sau:

Lũy kế LNST 6 tháng đầu năm 2015 theo BCTC công ty tự lập	Lũy kế LNST 6 tháng đầu năm 2015 theo BCTC kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ
7.117.048.579	6.877.044.124	240.004.455	-3,37%

1. Hạch toán bổ sung chi phí thuế nhà thầu kê khai tháng 6 nhưng hạch toán thiếu trong báo cáo 6 tháng đầu năm

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG ANH PHƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1
(ONE CORP)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 140815/CV-ONE

V/v: Công bố thông tin BCTC
bán niên năm 2015 đã soát xét

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2015



Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CTCP Truyền thông số 1
2. Mã chứng khoán: ONE
3. Địa chỉ trụ sở chính: 135 Hoàng Ngân, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
4. Điện thoại: 04. 39765086 Fax: 04. 39765123
5. Người được uỷ quyền thực hiện công bố thông tin: Ngô Minh Chí
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - Báo cáo tài chính bán niên năm 2015 của CTCP Truyền thông số 1 được lập ngày 14 tháng 08 năm 2015 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).
 - Văn bản giải trình chênh lệch trước và sau kiểm toán.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.one.com.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:...

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT

NGÔ MINH CHÍ